

Số: **35** /2019/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **05** tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 196/TTr-NN&PTNT ngày 01/10/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.

Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 27/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về công tác quản lý tàu cá có công suất dưới 30 sức ngựa; Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc bổ sung khoản 1 Điều 1 Quyết định số 1702/QĐ-UBND ngày 13/6/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để b/c);
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Chi cục Khai thác và BVNL thủy sản tỉnh;
- Báo TH, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NN. (532.2019)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Thanh Hóa, ngày tháng 11 năm 2019

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Đóng mới tàu cá được quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư, đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

2. Cải hoán tàu cá được quy định tại Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

3. Vùng khai thác thủy sản gồm có vùng biển và vùng nội địa. Vùng biển gồm có vùng khơi, vùng lộng và vùng ven bờ; vùng nội địa là phần còn lại không thuộc vùng biển.

Điều 4. Nguyên tắc cấp văn bản chấp thuận

1. Công tác xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá phải đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng quy trình xét duyệt và còn hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản đã được công bố.

2. Ưu tiên phát triển các nghề lưới vây, nghề câu, nghề chụp, dịch vụ hậu cần, nghề lồng bẫy và các hoạt động khai thác thủy sản xa bờ bằng các nghề ít tổn hại nguồn lợi thủy sản, hạn chế và từng bước giảm dần việc khai thác thủy sản ven bờ góp phần phát triển bền vững.

3. Không cấp văn bản chấp thuận thuê, mua tàu cá từ tỉnh ngoài về đăng ký tại Thanh Hóa đối với tàu cá thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Tàu cá không có nguồn gốc, hồ sơ rõ ràng.
- b) Tàu cá đang tranh chấp, đang bị cơ quan có thẩm quyền giam giữ.
- c) Tàu cá đang hoạt động nghề lưới kéo.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 5. Tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển**

1. Đóng mới tàu cá:

- a) Tổ chức có trụ sở hoặc cá nhân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
- b) Tàu cá sau khi đóng mới phải có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.
- c) Tổ chức, cá nhân không có tiền án, tiền sự liên quan đến hoạt động khai thác thủy sản.

2. Cải hoán tàu cá: Tàu cá sau khi cải hoán phải có chiều dài lớn nhất từ 12 mét trở lên.

3. Thuê, mua tàu cá:

Tổ chức, cá nhân thuê, mua tàu cá ngoài tỉnh về hoạt động khai thác thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phải đảm bảo điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều này và không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 4 Quy định này.

Điều 6. Quy định về đóng mới, cải hoán, thuê mua tàu cá hoạt động trong nội địa

Chỉ thực hiện đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa đối với tàu cá có chiều dài từ 6 mét trở lên.

Điều 7. Quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trong nội địa có chiều dài từ 6 mét đến dưới 12 mét theo quy định.

3. Việc tổ chức thẩm định hồ sơ phải đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí theo quy định này và các quy định khác có liên quan (nếu có). Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, các cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, cấp văn bản chấp thuận theo quy định; trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu theo quy định, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Thời gian thực hiện quy trình xét duyệt hồ sơ, cấp văn bản chấp thuận phải đảm bảo theo quy định thủ tục hành chính hiện hành.

Điều 8. Phân công, phân cấp quản lý tàu cá

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý đối với các tàu cá có chiều dài từ 12 mét trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý đối với các tàu cá có chiều dài từ 6 mét đến dưới 12 mét.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đối với tàu cá có chiều dài dưới 6 mét.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Chỉ đạo Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản tham mưu thực hiện đúng quy định tại Khoản 5 Điều 13 và Khoản 3 Điều 49 Luật Thủy sản năm 2017.

3. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản, số lượng Giấy phép khai thác thủy sản trên biển được cấp mới theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 Luật Thủy sản năm 2017.

4. Tổng hợp, báo cáo tình hình đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc quản lý tàu cá theo phân cấp.

3. Định kỳ báo cáo kết quả công tác quản lý tàu cá và thuyền viên trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản) theo Mẫu số 01.BC Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; đảm bảo an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá đã được cơ quan có thẩm quyền ký trước ngày Quy định này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm tra giám sát kỹ thuật, xuất trình Biên bản nghiệm thu lần thứ nhất do cơ quan đăng kiểm tàu cá cấp trước ngày 31/12/2019.

2. Trường hợp quá thời gian quy định tại Khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân đã được cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá nhưng chưa đóng mới, cải hoán tàu cá nếu có nhu cầu tiếp tục đóng mới, cải hoán tàu cá, phải nộp lại hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận theo quy định.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh cần phải sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành và UBND cấp huyện, UBND cấp xã phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền